TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HNGĐ-ST
Ngày 01-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Phạm Minh Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; thường trú: Xóm Y, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 2/60A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thụy T, sinh năm 1985; thường trú: Xóm 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 28/60A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2017, quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thụy T tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/02/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà sinh sống tại 28/60A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, bia, đánh đập, xúc phạm chị P. Tháng 10/2016, chị P nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị P xác định, quá trình chung sống không có con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Thụy T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý yêu cầu anh T có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P, nhưng anh T không có ý kiến gì. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 27/7/2017 nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh T tham gia phiên tòa vào các ngày 16/8/2017, 01/9/2017 nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt văn bản tố tụng tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 16/8/2017, 01/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thụy T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 21/2016 ngày 18/02/2016 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị P xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T uống rượu, bia, đánh đập, xúc phạm chị. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn tại địa P, theo đại diện khu phố xác định quá trình chung sống giữa chị P và anh T thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Tháng 10/2016, chị P làm đơn ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, nhưng sau đó rút đơn để cho vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, vợ chồng không hàn gắn được, không còn quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Thụy T.

2. Về con chung: Không có.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009344 ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND xã T, Huyện Đ;
T.Nghệ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Liễng